

Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số 65/2022/DS-ST

Ngày 30.9.2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

2. Ông Nguyễn Công Chi

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên toà số 82/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2022 và Thông báo về việc hoãn phiên toà số 95/2022/TB-TA ngày 26 tháng 9 năm 2022 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị H1 (Huỳnh Thị Hồng L) - sinh năm 1965; Nơi cư trú: Thôn V, tổ 2, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, (Cố mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kiều D
- sinh năm 1992; Nơi cư trú: 31 T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng (Có mặt).

2. *Bị đơn*: Bà Lê Thị Lệ H2 (Lê Thị H2) - sinh năm 1963; Nơi cư trú: Tổ 50, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng, (*Vắng mặt, không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại Bản tự khai ngày 05 tháng 4 năm 2022, nguyên đơn - bà Huỳnh Thị H1 (Huỳnh Thị H2 L) trình bày:

Năm 2020 khi còn làm công cho bà Lê Thị Lệ H2 (Lê Thị H2), chứng kiến bà Lê H2 bị nhiều người đến đòi nợ và hăm dọa nên bà xót lòng đi mượn giúp của nhiều người

phật tử trong chùa Hòa Minh tại Hòa Liên và nhờ ông tổ trưởng của Hội người cao tuổi hỗ trợ cho vay để lấy tiền đưa cho bà Lê H2 trả nợ. Tổng số tiền mà bà Lê H2 mượn của bà là 160.000.000 đồng (*Một trăm sáu mươi triệu đồng*).

Cụ thể:

- Giấy mượn tiền ngày 26 tháng 5 năm 2020: Số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn 03 tháng;

- Giấy mượn tiền ngày 01 tháng 6 năm 2020: Số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn 03 tháng;

- Giấy mượn tiền ngày 03 tháng 8 năm 2020: Số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn 02 tháng;

- Giấy mượn tiền ngày 15 tháng 01 năm 2020: Số tiền 100.000.000 đồng; không có thời hạn.

Đã nhiều lần bà đến nhà yêu cầu bà Lê H2 trả tiền nhưng bà Lê H2 cố tình không trả, né tránh và chửi bới, xúc phạm bà. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê H2 phải trả cho bà số tiền mượn 160.000.000 đồng và tiền lãi tính theo mức lãi suất 10%/năm từ ngày 15 tháng 01 năm 2021 đến ngày 15 tháng 01 năm 2022 là 16.000.000 đồng. Tổng số tiền bà yêu cầu bà Lê H2 phải trả là 176.000.000 đồng (*Một trăm bảy mươi sáu triệu đồng*).

Tại phiên tòa, bà trình bày: Đối với khoản mượn 100.000.000 đồng, bà đã gửi thông báo thanh toán tiền đến bà Lê H2 yêu cầu thanh toán nợ chậm nhất ngày 17 tháng 01 năm 2022. Bà giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với tiền gốc. Bà yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bà Lê H2 trả số tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm như sau:

- Đối với số tiền 30.000.000 đồng: Từ ngày đến hạn thanh toán - ngày 27 tháng 8 năm 2020 đến ngày xét xử - ngày 30 tháng 9 năm 2022, tính tròn 25 tháng: $30.000.000 \text{ đồng} \times 25 \text{ tháng} \times 10\%/12 \text{ tháng} = 6.250.000 \text{ đồng}$;

- Đối với số tiền 20.000.000 đồng: Từ ngày đến hạn thanh toán - ngày 02 tháng 9 năm 2020 đến ngày xét xử - ngày 30 tháng 9 năm 2022, tính tròn 25,5 tháng: $20.000.000 \text{ đồng} \times 25,5 \text{ tháng} \times 10\%/12 \text{ tháng} = 4.250.000 \text{ đồng}$;

- Đối với số tiền 10.000.000 đồng: Từ ngày đến hạn thanh toán - ngày 04 tháng 10 năm 2020 đến ngày xét xử - ngày 30 tháng 9 năm 2022, tính tròn 23 tháng: $10.000.000 \text{ đồng} \times 23 \text{ tháng} \times 10\%/12 \text{ tháng} = 1.916.666 \text{ đồng}$;

- Đối với số tiền 100.000.000 đồng: Từ ngày đến hạn thanh toán theo thông báo yêu cầu - ngày 18 tháng 01 năm 2022 đến ngày xét xử - ngày 30 tháng 9 năm 2022, tính tròn 8 tháng: $100.000.000 \text{ đồng} \times 8 \text{ tháng} \times 10\%/12 \text{ tháng} = 6.666.666 \text{ đồng}$;

Tổng cộng số tiền lãi bà yêu cầu bà Lê H2 thanh toán là 19.083.332 đồng (*Mười chín triệu không trăm tám mươi ba ngàn ba trăm ba mươi hai đồng*).

* Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng bị đơn - bà Lê Thị Lê H2 không có ý kiến trình bày gửi đến Tòa án,

không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa, bà Lê H2 vắng mặt lần hai, không có lý do.

* Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Kiều Duyên - Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà Lê H2 trả cho bà H1 số tiền còn nợ gốc 160.000.000 đồng, nợ lãi 19.083.332 đồng, tổng cộng là 179.083.332 đồng (*Một trăm bảy mươi chín triệu không trăm tám mươi ba ngàn ba trăm ba mươi hai đồng*).

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu: Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong thời gian chuẩn bị xét xử vụ án. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71, 75 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 72 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 463, 466 và 470 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Lê Thị Lê H2 (Lê Thị H2) phải trả cho bà Huỳnh Thị H1 (Huỳnh Thị Hồng L) số tiền 160.000.000 đồng và tiền lãi 19.083.332 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã triệu tập hợp lệ bị đơn là bà Lê Thị Lê H2 (Lê Thị H2), nhưng tại phiên tòa bà Lê H2 vắng mặt lần hai, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê H2.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H1 (Huỳnh Thị Hồng L) về việc yêu cầu bà Lê Thị Lê H2 (Lê Thị H2) thanh toán số tiền mượn 160.000.000đ (*Một trăm sáu mươi triệu đồng*), Hội đồng xét xử thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - bà Lê Thị Lê H2 (Lê Thị H2) không có ý kiến gửi đến Tòa án phản đối yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H1. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, bà H1 không phải chứng minh.

Căn cứ vào các giấy mượn tiền đề ngày 26 tháng 5 năm 2020, đề ngày 01 tháng 06 năm 2020, đề ngày 03 tháng 8 năm 2020 và đề ngày 15 tháng 01 năm 2020; lời trình bày của bà Huỳnh Thị H1 (Huỳnh Thị Hồng L) trong quá trình giải quyết vụ án tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định: Bà Lê Thị Lê H2 (Lê Thị H2) có mượn của bà Huỳnh Thị H1 (Huỳnh Thị Hồng L) tổng cộng số tiền 160.000.000đ (*Một trăm sáu mươi triệu đồng*). Đến nay, đã quá hạn nhưng bà Lê Thị Lê H2 (Lê Thị H2) vẫn chưa thanh toán nợ.

Do bà Lê Thị Lê H2 (Lê Thị H2) đã vi phạm nghĩa vụ của bên mượn tiền về thời hạn thanh toán nợ được quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H1 (Huỳnh Thị Hồng L), xử buộc bà Lê Thị Lê H2 (Lê Thị H2) phải thanh toán cho bà Huỳnh Thị H1 (Huỳnh Thị Hồng L) số tiền nợ 160.000.000 đồng (*Một trăm bảy mươi sáu triệu đồng*), là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[2.2] Bà Huỳnh Thị H1 (Huỳnh Thị Hồng L) yêu cầu bà Lê Thị Lệ H2 (Lê Thị H2) trả số tiền lãi tính từ đến hạn thanh toán đến ngày xét xử - ngày 30 tháng 9 năm 2022 theo mức lãi suất 10%/năm, tổng cộng là 19.083.332 đồng (*Mười chín triệu không trăm tám mươi ba ngàn ba trăm ba mươi hai đồng*).

Hội đồng xét xử: Khoản vay của bà Lê Thị Lệ H2 (Lê Thị H2) là khoản vay không lãi. Thời gian yêu cầu tính lãi và mức lãi suất yêu cầu 10%/năm là đúng với quy định khoản 4 Điều 466 và Điều 469 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bà Lê Thị Lệ H2 (Lê Thị H2) phải trả cho bà Huỳnh Thị H1 (Huỳnh Thị Hồng L) 19.083.332 đồng.

[2.3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu và của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn - bà Lê Thị Lệ H2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $179.083.332 \text{ đồng} \times 5\% = 8.954.167 \text{ đồng}$ (*Tám triệu chín trăm năm mươi bốn ngàn một trăm sáu mươi bảy đồng*) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 463, 466, 469 và 470 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 92, khoản 2 Điều 227, các điều 235, 244 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H1 (Huỳnh Thị Hồng L) đối với bà Lê Thị Lệ H2 (Lê Thị H2) về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Xử: Buộc bà Lê Thị Lệ H2 (Lê Thị H2) phải thanh toán cho bà Huỳnh Thị H1 (Huỳnh Thị Hồng L) số tiền nợ 160.000.000 đồng và nợ lãi 19.083.332 đồng, tổng cộng là 179.083.332 đồng (*Một trăm bảy mươi chín triệu không trăm tám mươi ba ngàn ba trăm ba mươi hai đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 8.954.167 đồng (*Tám triệu chín trăm năm mươi bốn ngàn một trăm sáu mươi bảy đồng*) bà Lê Thị Lệ H2 phải chịu.

Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị H1 số tiền tạm ứng án phí 4.400.000đ (*Bốn triệu bốn trăm ngàn đồng*) đã nộp tại biên lai thu số 0000264 ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Liên Chiếu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thủy